TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2018
V/v: "Tranh chấp Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Ông Tạ Đức Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **164/**2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018 về: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2018, Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa sơ thẩm giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1964 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L1 – Sinh năm: 1968 *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Số 13 ngõ 548 N, Tổ 07 phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Tại đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án, anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L1 tự nguyện đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội ngày 15/12/2008. Hôn nhân có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mặc dù anh chị sống chung một nhà nhưng đã chấm dứt quan hệ sinh lý khoảng hơn hai năm

nay. Nay anh L xác định đã hết tình cảm với chị L1, anh chị không có khả năng hàn gắn nên anh L xin được ly hôn với chị L1.

- Về con chung: Anh chị có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Phương D – Sinh ngày: 30/10/2009. Anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu chị L1 phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên trường hợp chị L1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh L cũng đồng ý và anh tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh L có đơn xin vắng mặt và anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. HĐXX công bố toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của anh L trong quá trình tố tụng.

** Tại bản tự khai cũng như các buổi làm việc tại Tòa án, bị đơn chị Nguyễn Thị L1 trình bày:* Chị Nguyễn Thị L1 và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội ngày 15/12/2008. Hôn nhân có tìm hiểu, có tổ chức đám cưới. Anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng gần 02 (Hai) năm nay thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tuy anh chị sống chung cùng một nhà nhưng gần một năm nay không còn quan hệ sinh lý và không còn ăn cơm cùng nhau. Vợ chồng không còn quan tâm nhau, ngày càng xa cách và lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng anh chị không còn. Nay trước yêu cầu ly hôn của anh L, chị L đồng ý ly hôn với anh L.

- Về con chung: Anh chị có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Phương D – Sinh ngày: 30/10/2009. Ly hôn, chị L1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu D. Chị L1 đồng ý việc anh L tự nguyện đóng góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cấp dưỡng nuôi chung kể từ tháng 05/2018 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L1 có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. HĐXX công bố toàn bộ lời trình bày của chị L1 trong hồ sơ vụ án.

** Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng*

dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn L đối với chị Nguyễn Thị L1;

- Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Phương D cho chị L1 nuôi dưỡng và chăm sóc; ghi nhận sự tự nguyện của anh L đóng góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng cấp dưỡng nuôi chung cho chị L1.

- Về tài sản chung, công nợ và nhà ở: Không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý, anh Nguyễn Văn L có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị L1, ở cùng địa chỉ: Số 13 ngõ 548 N, Tổ 07 phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh L và chị L1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội ngày 15/12/2008. Xét thấy, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và có tìm hiểu, do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L và bị đơn chị Nguyễn Thị L1 trong vụ án đều có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Tòa án xét xử vắng mặt anh Lâm, chị L1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] **Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L với chị L1, HĐXX nhận định**:

Quá trình tố tụng: Theo bản tự khai, biên bản làm việc tại Tòa án, anh L và chị L1 có trình bày cùng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không giải quyết được. Cả hai anh chị đều xác định đã chấm dứt quan hệ sinh lý từ lâu và ăn ở riêng. Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị ngày càng trầm trọng. Nay anh L và chị L1 đều xác định không còn tình cảm với nhau, không có khả năng hàn gắn và cả anh chị đều có yêu cầu xin được ly hôn.

HĐXX nhận định có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh L và chị L1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, và chị L1 cũng chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L. Do đó, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L với chị L1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của các đương sự trong vụ án, HĐXX nhận thấy: Đủ căn cứ xác định vợ chồng anh L và chị L1 có một con chung là cháu Nguyễn Phương D – Sinh ngày: 30/10/2009. Nhận thấy, chị L1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu D và anh L cũng đồng ý để chị L1 được nuôi con; là phù hợp với nguyện vọng của cháu D cũng như các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập trong quá trình tố tụng. Về cấp dưỡng, xét việc anh L đóng góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 05/2018 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận về tài sản chung, nhà ở và công nợ; không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX nhận thấy: Các đương sự không có tranh chấp, tự thỏa thuận nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L đối với chị Nguyễn Thị L1.

Xử: Anh Nguyễn Văn L đ- ợc ly hôn với chị Nguyễn Thị L1.

2. Về việc nuôi con chung: Xác định anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L1 có 01 (Một) con chung là cháu Nguyễn Phương D – Sinh ngày: 30/9/2009.

Xử: Giao cháu D cho chị L1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai

triệu đồng) cho chị L1 kể từ tháng 05/2018 đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu **300.000 đồng** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và **300.000 đồng** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh L chịu 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* án phí, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0202** ngày 16/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, TP. Hà Nội. Nay anh L phải nộp thêm **300.000 đồng** *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh L và chị L1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Ủy ban nhân dân phường G, quận Long Biên, TP. Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2008)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**